

Số: 12/2021/QĐST-HC

Thái nguyên, ngày 26 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÀNH CHÍNH**

Căn cứ vào khoản 5 Điều 38, Điều 143 và Điều 144 của Luật tổ tụng hành chính;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án hành chính sơ thẩm thụ lý số 18/TLST-HC, ngày 11/11/2020, về khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai;

XÉT THẤY:

Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án gồm:

- Đơn khởi kiện của ông Nguyễn Thanh H ngày 29/7/2020.
- Đơn xin sao lục hồ sơ cấp QSD đất của ông Nguyễn Thanh H ngày 27/02/2017.
- Công văn số 43/UBND ngày 17/3/2017 của UBND phường BH, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên.
- Đơn xin sao lục hồ sơ cấp QSD đất của ông Nguyễn Thanh H ngày 26/10/2020.
- Đơn xin sao lục hồ sơ cấp QSD đất của ông Nguyễn Thanh H ngày 27/10/2020.
- Bản tự khai của ông Nguyễn Thanh H ngày 18/01/2021.
- Biên bản ghi lời khai của chị Chu Thị Thúy H1 ngày 28/10/2021.

Thấy có căn cứ xác định tính đến ngày 31/12/2003, ông Nguyễn Thanh H đã biết ông Nguyễn Văn T, ông Dương Văn M, ông Nguyễn Mạnh C được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gồm:

- GCNQSD đất số B 079274 số vào sổ cấp 00022/QSDĐ do UBND huyện PY cấp ngày 01/7/1993 mang tên ông Nguyễn Văn T, thửa đất số 26b, tờ bản đồ IIIb, thị trấn BH, huyện PY.
- GCNQSD đất số B 079273 số vào sổ cấp 00021/QSDĐ do UBND huyện PY cấp ngày 01/7/1993 mang tên ông Dương Văn M, thửa đất số 26a, tờ bản đồ IIIb, thị trấn BH, huyện PY.
- GCNQSD đất số B 079275 do UBND huyện PY cấp ngày 01/7/1993 mang tên ông Nguyễn Mạnh C, thửa đất số 26c, tờ bản đồ IIIb, thị trấn BH, huyện PY.

Tính đến ngày 31/12/2015, ông Nguyễn Thanh H đã biết ông Nguyễn Mạnh C, ông Dương Văn M được cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cụ thể:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 910197 tại thửa đất số 26c, tờ bản đồ IIIb do UBND thị xã PY cấp ngày 22/12/2014 mang Nguyễn Mạnh C, vợ Đào Thị H2 ngày 22/12/2014.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BY 675973, tại thửa 26a, tờ bản đồ số 13 (13IIIb), phường BH, thị xã PY, do UBND thị xã PY cấp ngày 24/3/2015 mang tên Dương Văn M và bà Nguyễn Thị H3.

Đến ngày 29/7/2020, ông Nguyễn Thanh H yêu cầu Tòa án giải quyết hủy 05 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên là đã hết thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 116 Luật tố tụng hành chính năm 2015.

Do vậy, căn cứ Điều 116, điểm g, khoản 1, Điều 143, Điều 144 Luật tố tụng hành chính Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án là phù hợp.

Về án phí: Hoàn trả ông Nguyễn Thanh H tiền tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm theo biên lai thu của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm thụ lý số: 18/2020/TLST-HC, ngày 11/11/2020 về việc: “Khởi kiện Quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”, giữa các đương sự:

1 - Người khởi kiện: Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1948.(Đã chết)

Địa chỉ: Tổ X, phường BH, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên.

- Người kế thừa quyền và nghĩa vụ:

1. Bà Nguyễn Thị M1, sinh năm 1955.

Địa chỉ: Tổ X, phường Y, TPTN, tỉnh Thái Nguyên.

2. Anh Nguyễn Thanh T1, sinh 1984.

Địa chỉ: Tổ X, phường Y, TPTN, tỉnh Thái Nguyên. Nay đang cải tạo tại Trại giam PS, tỉnh Thái Nguyên.

- Người đại diện theo ủy quyền của bà Mịch, anh Tùng:

Chị Chu Thị Thúy H1, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Tổ X, phường Y, TPTN, tỉnh Thái Nguyên.

+ Người bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho bà Nguyễn Thị M1: Ông Lưu Bình DU, Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Z, Đoàn Luật sư tỉnh Thái Nguyên.

2 - Người bị kiện:

+ Ủy ban nhân dân thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên.

Địa chỉ: phường BH, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên.

3 - Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Dương Văn M, sinh năm 1949.

Địa chỉ: SN K, Tổ X, phường BH, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên.

+ Ông Nguyễn Mạnh C, sinh năm 1950.

Địa chỉ: SN B, Tổ X, phường BH, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên.

+ Bà Nguyễn Thị Kim D, sinh năm 1947.

Địa chỉ: SN J, Tổ E, phường TD, TPTN, tỉnh Thái Nguyên.

+ Bà Nguyễn Thị KH, sinh năm 1953.

Địa chỉ: Tổ Q, phường HS, TPTN, tỉnh Thái Nguyên.

+ Bà Nguyễn Thị H3, sinh năm 1955.

Địa chỉ: SN K, Tổ X, phường BH, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên.

+ Ông Nguyễn Anh TU, sinh năm 1959.

Địa chỉ: SN U, Tổ A, phường BH, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên.

+ Chị Nguyễn Thị Thanh HU, sinh năm 1985.

Địa chỉ: SN U, Tổ A, phường BH, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên.

+ Chị Nguyễn Thanh MI, sinh năm 1987.

Địa chỉ: SN U, Tổ A, phường BH, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên.

+ Bà Đào Thị H2, sinh năm 1957.

Địa chỉ: SN B, Tổ X, phường BH, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

Khi có quyết định đình chỉ giải quyết vụ án, đương sự không có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án đó, nếu việc khởi kiện này không có gì khác với vụ án đã bị đình chỉ về người khởi kiện, người bị kiện và quan hệ pháp luật có tranh chấp, trừ các trường hợp bị đình chỉ theo điểm b, c và e khoản 1 Điều 123, điểm b và d khoản 1 Điều 143 của luật tố tụng hành chính và trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Hoàn trả ông Nguyễn Thanh H 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0008976 ngày 11/11/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên.

4. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này hoặc kể từ ngày Quyết định này được niêm yết công khai theo quy định của Luật tố tụng hành chính.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- Đương sự;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Cục THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bằng Công Hiệp

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 14-HC:

- (1) Ghi tên Tòa án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (Ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H). Nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (Ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).
- (2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: số 02/2017/QĐST-HC).
- (3) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ giải quyết vụ án hành chính thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 143 hoặc các điều luật khác của Luật TTHC (ví dụ: xét thấy người khởi kiện là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 143 của Luật TTHC).
- (4) Ghi số ký hiệu thụ lý vụ án và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-HC ngày 12 tháng 6 năm 2017).
- (5) Ghi trích yếu vụ án (ví dụ: “Về khiếu kiện quyết định thu hồi đất”).
- (6) và (8) Nếu người khởi kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó.
- (7) Nếu người bị kiện là người có thẩm quyền thì ghi chức danh của người bị khởi kiện (ví dụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh A); nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó.
- (9) Tuỳ vào từng trường hợp đình chỉ vụ án cụ thể mà ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại Điều 144 của Luật TTHC, kể cả quyết định về tiền tạm ứng án phí, chi phí tố tụng (nếu có).

